TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2022/QĐST-DS	*TP. Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Tống Công T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Tân Hùng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L** (tên gọi khác **Nguyễn Thị L**), sinh năm 1972.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 08, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Thị L) có trách nhiệm trả cho anh Tống Công T 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng) tiền lãi; tổng cộng chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Thị L)

có trách nhiệm trả cho anh Tống Công T 67.000.000 đồng (Sáu mươi bẩy triệu đồng).

Khoản tiền phải trả trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí*: + Chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Thị L) phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng).

+ Anh Tống Công T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Tống Công T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0000389, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THA DS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn